

1. Quy định cơ sở được đăng ký khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu và phạm vi hoạt động KBCB BHYT

* Danh mục cơ sở được đăng ký khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu (KBCB BHYTBD) và phạm vi hoạt động KBCB BHYT theo phụ lục đính kèm

* Các cơ sở đủ điều kiện đăng ký khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu theo quy định tại Thông tư số 37/2014/TT-BYT ngày 17/11/2014 của Bộ Y tế, trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, gồm:

a) Cơ sở KBCB BHYTBD tuyến xã và tương đương:

- Trạm Y tế xã, phường, thị trấn.
- Trạm xá, Trạm y tế, bộ phận y tế của cơ quan, đơn vị, trường học, tổ chức.

b) Cơ sở KBCB BHYTBD tuyến huyện và tương đương

- Bệnh viện Tâm thần tỉnh; Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh; Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh;
- Trung tâm Y tế huyện, Bệnh viện đa khoa huyện, thành phố, Trung tâm y tế quân - dân y huyện Lý Sơn;
- Phòng khám đa khoa khu vực; Bệnh xá Đặng Thùy Trâm;
- Bệnh xá Công an tỉnh; Bệnh xá B21, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ngãi.

c) Cơ sở KBCB BHYTBD tuyến tỉnh và tương đương

- Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng khám Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh.

2. Quy định cụ thể việc đăng ký KBCB BHYTBD

a) Đối với đối tượng tham gia BHYT

Người tham gia BHYT chỉ được đăng ký KBCB BHYTBD tại một cơ sở khám, chữa bệnh theo quy định tại quyết định này. Tên cơ sở khám, chữa bệnh ban đầu được in trên thẻ BHYT.

b) Quy định việc đăng ký KBCB BHYTBD

* Người tham gia bảo hiểm y tế có hộ khẩu thường trú, tạm trú học tập, làm việc trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi được quyền đăng ký KBCB BHYTBD tại một trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh gần nhất để thuận lợi cho việc tiếp cận dịch vụ KCB BHYTBD theo quy định tại điểm a, b Khoản 1 Điều 1 của Quyết định này không phân biệt địa giới hành chính (trừ Bệnh xá Công an tỉnh, Bệnh xá Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ngãi có quy định riêng).

* Quy định về đăng ký KBCB BHYTBD tại BVĐK tỉnh Quảng Ngãi:

- Các đối tượng sau đây nếu thường trú, tạm trú có thời hạn hoặc làm việc trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi, ngoài quyền được đăng ký KBCB BHYTBD tại một trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc tuyến xã/phường và tuyến huyện/thành phố gần nơi ở, nơi làm việc thì được quyền đăng ký KBCB BHYTBD tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi:

+ Cán bộ, công chức, viên chức đang làm việc tại các cơ quan, các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và tương đương; cơ quan trung ương đóng trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi;

+ Cán bộ, công chức, viên chức đang làm việc tại các đơn vị trực thuộc các cơ quan, các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và tương đương có trụ sở trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi;

+ Người hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hàng tháng;

+ Cựu chiến binh đã tham gia kháng chiến từ ngày 30/4/1975 trở về trước theo quy định tại khoản 6 Điều 5 Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Cựu chiến binh;

+ Người trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước là các đối tượng quy định tại Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước và Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06/12/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung, sửa đổi Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước;

+ Trẻ em dưới 6 tuổi có hộ khẩu thường trú trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi có điều kiện tiếp cận với cơ sở khám chữa bệnh gần và thuận lợi;

+ Người đã hiến bộ phận cơ thể người theo quy định của pháp luật về hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người."

* Quy định về đối tượng được đăng ký KBCB BHYTBD tại Phòng khám Ban Bảo vệ chăm sóc cán bộ tỉnh Quảng Ngãi:

- Các đối tượng được quy định tại Hướng dẫn số 52-HD/BTCTW ngày 02/12/2005 của Ban Tổ chức Trung ương về việc điều chỉnh bổ sung đối tượng, khám chữa bệnh tại một số cơ sở của Trung ương có hộ khẩu thường trú, tạm trú hoặc làm việc trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi;

- Đối tượng công chức, viên chức là trưởng phòng, phó trưởng phòng cấp Sở và tương đương trở lên có mức lương từ 4,40 có hộ khẩu thường trú, tạm trú hoặc làm việc trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi.

* Quy định về KBCB BHYTBD tại 09 xã trên địa bàn khu Kinh tế Dung Quất:

Người tham gia BHYT có hộ khẩu thường trú, tạm trú có thời hạn hoặc làm việc trên địa bàn các xã: Bình Thạnh, Bình Thuận, Bình Đông, Bình Phước, Bình Trị, Bình Hải, Bình Chánh, Bình Phú, Bình Hoà thuộc huyện Bình Sơn và cán bộ, công chức, viên chức, công nhân đang làm việc tại khu kinh tế Dung Quất được quyền đăng ký KBCB BHYTBD tại Trạm Y tế xã hoặc Bệnh viện đa khoa Dung Quất (*BVĐK Dung Quất dự kiến đưa vào hoạt động từ ngày 01/01/2015*). Để thuận lợi cho người tham gia BHYT, trong tháng 01/2015, nếu Bệnh viện đa khoa Dung

Quất chưa đi vào hoạt động ổn định thì người đăng ký KBCB BHYTBD tại Bệnh viện được KBCB BHYTBD tại Trạm Y tế của 09 xã trên.

3. Quy định về chuyển tuyến:

Ngoài các quy định về chuyển tuyến trong KBCB BHYT theo quy định tại Thông tư số 37/2014/TT-BYT và quy định chuyển tuyến giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo Thông tư số 14/2014/TT-BYT ngày 14/4/2014 của Bộ Y tế; Sở Y tế Quảng Ngãi quy định một số trường hợp cụ thể sau:

a) Phân tuyến chuyên môn kỹ thuật của các cơ sở khám chữa bệnh

*** Đối với cơ sở khám bệnh chữa bệnh công lập:**

- **Tuyến 1** (tuyến Trung ương): thực hiện theo Thông tư số 37/2014/TT-BYT Thông tư số 14/2014/TT-BYT của Bộ Y tế;

- **Tuyến 2** (tuyến tỉnh) bao gồm các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh sau đây:

+ Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi;

+ Bệnh viện Tâm thần tỉnh Quảng Ngãi; Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh Quảng Ngãi; Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Quảng Ngãi;

+ Các Trung tâm chuyên khoa tuyến tỉnh: Trung Tâm Nội tiết; Trung tâm Mắt; Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản; Trung tâm Phòng chống sốt rét tỉnh; Trung tâm Phong-Da liễu tỉnh; Trung tâm HIV/AIDS tỉnh;

+ Phòng khám của Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh.

- **Tuyến 3** (Tuyến huyện, thành phố trực thuộc tỉnh) bao gồm các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh sau đây:

+ Bệnh viện đa khoa/Trung tâm y tế các huyện, thành phố thuộc Sở Y tế;

+ Phòng khám đa khoa (trực thuộc BVĐK/TTYT các huyện, thành phố);

+ Bệnh xá công an tỉnh, Bệnh xá B21 (thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh);

- **Tuyến 4** (Tuyến xã, phường, thị trấn) bao gồm các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh sau đây:

- Trạm Y tế xã, phường, thị trấn;

- Trạm xá, Trạm Y tế của cơ quan, đơn vị, tổ chức;

*** Đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân được Sở Y tế cho phép khám chữa bệnh bảo hiểm y tế:**

- Bệnh viện Mắt kỹ thuật cao Quảng Ngãi: Tuyến 2;

- Phòng khám bệnh, chữa bệnh đa khoa tư nhân có hợp đồng KBCB BHYT: Tuyến 3;

b) Các hình thức chuyển tuyến

*** Chuyển người bệnh từ tuyến dưới lên tuyến trên:**

- Chuyển người bệnh từ tuyến dưới lên tuyến trên liền kề theo trình tự: tuyến 4 chuyển lên tuyến 3, tuyến 3 chuyển lên tuyến 2, tuyến 2 chuyển lên tuyến 1;

- Chuyển người bệnh không theo trình tự liền kề: Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến dưới căn cứ danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám chữa bệnh tuyến trên liền kề đã được Sở Y tế hoặc Bộ Y tế phê duyệt, nếu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến trên liền kề không có dịch vụ kỹ thuật phù hợp thì cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến dưới được chuyển lên tuyến cao hơn.

* Chuyển người bệnh từ tuyến trên về tuyến dưới phù hợp: khi người bệnh đã được cơ sở khám chữa bệnh tuyến trên tiếp nhận chẩn đoán, điều trị qua giai đoạn cấp cứu, xác định tình trạng bệnh đã thuyên giảm, có thể tiếp tục điều trị ở tuyến dưới phù hợp theo danh mục kỹ thuật tuyến dưới đã được phê duyệt.

* Chuyển người bệnh giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong cùng tuyến nếu cơ sở khám chữa bệnh chuyển đến đã được cơ quan thẩm quyền phê duyệt dịch vụ kỹ thuật phù hợp.

c) Điều kiện chuyển tuyến

* Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chuyển người bệnh từ tuyến dưới lên tuyến trên khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

- Bệnh không phù hợp với năng lực chẩn đoán và điều trị, danh mục kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã được Sở Y tế, Bộ Y tế phê duyệt, hoặc bệnh phù hợp với năng lực chẩn đoán và điều trị, danh mục kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã được Sở Y tế, Bộ Y tế phê duyệt nhưng do điều kiện khách quan (thiếu nhân lực, trang thiết bị hư hỏng, cơ sở hạ tầng không đảm bảo do xuống cấp hư hỏng, quá tải bệnh viện...) nên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đó không đủ điều kiện để chẩn đoán và điều trị.

- Căn cứ vào danh mục kỹ thuật đã được Sở Y tế, Bộ Y tế phê duyệt, nếu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến trên liền kề không có dịch vụ kỹ thuật phù hợp thì cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến dưới được chuyển lên tuyến cao hơn.

- Trước khi chuyển tuyến, người bệnh phải được hội chẩn và có chỉ định chuyển tuyến (trừ trường hợp bệnh nhân tại phòng khám của các cơ sở khám bệnh chữa bệnh thuộc tuyến 1,2,3 và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến 4).

* Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chuyển người bệnh từ tuyến trên về tuyến dưới phù hợp khi người bệnh đã được chẩn đoán, được điều trị qua giai đoạn cấp cứu, xác định tình trạng bệnh đã thuyên giảm, có thể tiếp tục điều trị ở tuyến dưới.

* Điều kiện chuyển người bệnh giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cùng tuyến:

- Bệnh không phù hợp với danh mục kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã được Sở Y tế hoặc Bộ Y tế phê duyệt; hoặc bệnh phù hợp với danh mục kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã được Sở Y tế hoặc Bộ Y tế phê duyệt nhưng do điều kiện khách quan (thiếu nhân lực, trang thiết bị hư hỏng, cơ sở hạ tầng không đảm bảo do xuống cấp hư hỏng, quá tải bệnh viện...) nên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh không đủ điều kiện chẩn đoán và điều trị.

- Bệnh phù hợp với danh mục kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cùng tuyến được chuyển đến đã được Sở Y tế hoặc Bộ Y tế phê duyệt.

* Chuyển tuyến giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên các địa bàn giáp ranh để bảo đảm điều kiện thuận lợi cho người bệnh:

- Chuyển tuyến đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn giáp ranh trong địa bàn tỉnh: Các cơ sở KCB tuyến 4 (y tế xã/phường/thị trấn, y tế cơ quan...) trong trường hợp vượt khả năng điều trị được quyền chuyển người bệnh lên cơ sở KCB tuyến 3 cùng địa bàn huyện, thành phố hoặc cơ sở KCB tuyến 3 thuộc địa bàn huyện, thành phố lân cận đảm bảo theo đúng hình thức chuyển tuyến, điều kiện chuyển tuyến và thuận lợi về giao thông đi lại (gần hơn và thuận lợi hơn so với cơ sở KCB tuyến 3 cùng địa bàn).

- Chuyển tuyến đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn giáp ranh giữa các tỉnh lân cận: Sau khi có sự phối hợp và thống nhất giữa các Sở Y tế sẽ có hướng dẫn cụ thể sau.

* Quy định chuyển tuyến một số trường hợp cụ thể:

- Đối với người bệnh tham gia BHYT thường trú, tạm trú có thời hạn hoặc làm việc trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi có các bệnh lý liên quan đến các chuyên khoa thuộc các cơ sở khám chữa bệnh chuyên khoa, đa khoa tuyến tỉnh tỉnh, ngoài việc thực hiện chuyển tuyến trong khám, chữa bệnh BHYT theo quy định chung của Quy định này, các cơ sở khám chữa bệnh tuyến huyện và tương đương, tuyến tỉnh và tương đương thực hiện việc chuyển tuyến người bệnh đến các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tuyến tỉnh (Bệnh viện Tâm thần tỉnh; Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh; Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh; Trung tâm Mắt tỉnh; Trung tâm Nội tiết tỉnh; Bệnh viện Mắt kỹ thuật cao Quảng Ngãi) hoặc BVĐK tỉnh Quảng Ngãi. Các trung tâm: Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản; Trung tâm Phòng chống sốt rét tỉnh; Trung tâm Phong-Da liễu tỉnh; Trung tâm HIV/AIDS tỉnh nếu có thực hiện việc ký hợp đồng KCB BHYT với cơ quan BHXH thì được tiếp nhận chuyển tuyến và KCB BHYT như trên.

- Một số trường hợp đặc biệt như: Bệnh ung thư, bệnh lý tim mạch... đã được chẩn đoán xác định, cần điều trị, can thiệp kỹ thuật cao tại các bệnh viện tuyến 1 thì các cơ sở KCB nhà nước ở tuyến 3 có thể chuyển lên tuyến 1 phù hợp.

- Đối với người bệnh là cán bộ, công nhân viên của Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam tham gia BHYT thường trú, tạm trú có thời hạn hoặc làm việc trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: ngoài việc thực hiện chuyển tuyến trong khám, chữa bệnh BHYT theo quy định chung của Quy định này, các cơ sở khám chữa bệnh tuyến huyện và tương đương, tuyến tỉnh và tương đương thực hiện việc chuyển tuyến người bệnh là cán bộ, công nhân viên thuộc Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam đến Bệnh viện đa khoa Bưu điện thành phố Hồ Chí Minh.

- Đối với người bệnh là cán bộ chiến sỹ tham gia BHYT và đã được cơ quan thẩm quyền cho phép đăng ký KCB BHYT tại Bệnh xá Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ngãi, ngoài việc thực hiện chuyển tuyến trong khám, chữa bệnh BHYT theo quy định tại Thông tư số 37/2014/TT-BYT, trong trường hợp cần thiết được chuyển tuyến đến các cơ sở khám, chữa bệnh chuyên khoa, đa khoa tuyến tỉnh.

4. Xác định trường hợp chuyển đúng tuyến

Các trường hợp chuyển người bệnh đúng theo quy định tại điểm c, khoản 3, Điều 1 của Quyết định này được coi là chuyển đúng tuyến. Các trường hợp chuyển người bệnh không theo đúng theo quy định trên được coi là chuyển không đúng tuyến.

Trường hợp người bệnh không đáp ứng điều kiện chuyển tuyến nhưng người bệnh hoặc người đại diện hợp pháp của người bệnh vẫn yêu cầu chuyển tuyến thì cơ sở khám bệnh, chữa bệnh giải quyết cho người bệnh chuyển tuyến để bảo đảm quyền lựa chọn cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của người bệnh. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi chuyển người bệnh đi có trách nhiệm tư vấn, cung cấp thông tin để người bệnh, người đại diện hợp pháp của người bệnh biết về phạm vi quyền lợi và mức thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế khi khám bệnh, chữa bệnh không theo đúng tuyến chuyên môn kỹ thuật.

5. Thủ tục chuyển tuyến KBCB BHYT: Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 37/2014/TT-BYT và Hướng dẫn thực hiện Thông tư số 14/2014/TT-BYT tại Công văn số 1542/SYT-NVY ngày 30/9/2014 của Sở Y tế.

6. Quy định về điều chỉnh, bổ sung:


Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các đơn vị báo cáo bằng văn bản về Sở Y tế để xem xét và điều chỉnh cho phù hợp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2015 và thay thế các Quyết định số 3241/QĐ-SYT ngày 24/12/2013 của Sở Y tế Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu và chuyển tuyến trong khám, chữa bệnh đối với các đối tượng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, Quyết định 82/QĐ-SYT ngày 20/01/2014 bổ sung Quyết định số 3241/QĐ-SYT ngày 24/12/2013 của Sở Y tế Quảng Ngãi.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng chức năng và Thanh tra Sở Y tế; Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở Y tế và các đơn vị khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Y tế (b/c);
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- UBND các huyện, thành phố;
- Các Sở: Tài chính; LĐTBXH; Giáo dục-Đào tạo;
- BHXH tỉnh;
- GD, các PGĐ Sở Y tế;
- Phòng Y tế các huyện, thành phố;
- Công ty CP Đường Quảng Ngãi; Công ty Công nghiệp tàu thủy Dung Quất; Công ty CP 28 Quảng Ngãi;
- Bệnh viện Mắt kỹ thuật cao Quảng Ngãi;
- Bệnh xá B21, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh;
- Văn phòng, các phòng chức năng, Thanh tra Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVY.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tấn Đức

PHỤ LỤC:

**DANH MỤC CÁC CƠ SỞ ĐĂNG KÝ KHÁM CHỮA BỆNH BẢO HIỂM Y TẾ
BAN ĐẦU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI**

(Ban hành theo Quyết định số: 3578/QĐ-SYT ngày 19/12/2014
của Giám đốc Sở Y tế Quảng Ngãi)



| TT | Tên cơ sở KCB | Đối tượng được ĐK KCB BHYTĐ | | Phạm vi hoạt động KCB BHYT | | Ghi chú |
|------------|--|-----------------------------|----------------------|----------------------------|-----------|---------|
| | | Tất cả | Một số theo quy định | Nội trú và Ngoại trú | Ngoại trú | |
| I. | Các cơ sở KCB tuyến tỉnh | | | | | |
| 1 | Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi | | X | X | | |
| 2 | PK Ban bảo vệ Sức Khỏe tỉnh | | X | X | | |
| II. | Các cơ sở KCB tuyến huyện | | | | | |
| 1 | BVĐK huyện Bình Sơn | X | | X | | |
| 2 | BVĐK Đặng Thùy Trâm | X | | X | | |
| 3 | Bệnh Xá Đặng Thùy Trâm | X | | X | | |
| 4 | BVĐK huyện Mộ Đức | X | | X | | |
| 5 | BVĐK huyện Sơn Tịnh | X | | X | | |
| 6 | PKĐK khu vực Tịnh Bắc | X | | X | | |
| 7 | PKĐK khu vực Tịnh Khê | X | | X | | |
| 8 | BVĐK huyện Nghĩa Hành | X | | X | | |
| 9 | BVĐK TP Quảng Ngãi | X | | X | | |
| 10 | BVĐK huyện Tư Nghĩa | X | | X | | |
| 11 | Trung tâm y tế huyện Ba Tơ | X | | X | | |
| 12 | PKĐK khu vực Ba Vì | X | | X | | |
| 13 | TTYT kết hợp Quân - Dân y huyện Lý Sơn | X | | X | | |
| 14 | Trung tâm Y tế huyện Minh Long | X | | X | | |
| 15 | Trung tâm Y tế huyện Sơn Hà | X | | X | | |
| 16 | Trung tâm Y tế huyện Sơn Tây | X | | X | | |
| 17 | Trung tâm Y tế huyện Tây Trà | X | | X | | |
| 18 | Trung tâm Y tế Trà Bồng | X | | X | | |
| 19 | PKĐK khu vực Trà Tân | | | X | | |
| II. | Các cơ sở KCB tuyến xã | | | | | |

| TT | Tên cơ sở KCB | Đối tượng được ĐK KCB BHYT | | Phạm vi hoạt động KCB BHYT | | Ghi chú |
|----|------------------------------|----------------------------|----------------------|----------------------------|-----------|---------|
| | | Tất cả | Một số theo quy định | Nội trú và Ngoại trú | Ngoại trú | |
| | Huyện Bình Sơn (25) | | | | | |
| 1 | Trạm Y tế xã Bình An | X | | X | | |
| 2 | Trạm Y tế xã Bình Thanh Tây | X | | X | | |
| 3 | Trạm Y tế xã Bình Chương | X | | X | | |
| 4 | Trạm Y tế xã Bình Phú | X | | X | | |
| 5 | Trạm Y tế xã Bình Hòa | X | | X | | |
| 6 | Trạm Y tế xã Bình Chánh | X | | X | | |
| 7 | Trạm Y tế xã Bình Thạnh | X | | X | | |
| 8 | Trạm Y tế xã Bình Hải | X | | X | | |
| 9 | Trạm Y tế xã Bình Dương | X | | X | | |
| 10 | Trạm Y tế xã Bình Phước | X | | X | | |
| 11 | Trạm Y tế xã Bình Mỹ | X | | X | | |
| 12 | Trạm Y tế xã Bình Khương | X | | X | | |
| 13 | Trạm Y tế xã Bình Đông | X | | X | | |
| 14 | Trạm Y tế xã Bình Minh | X | | X | | |
| 15 | Trạm Y tế xã Bình Thuận | X | | X | | |
| 16 | Trạm Y tế xã Bình Tân | X | | X | | |
| 17 | Trạm Y tế xã Bình Châu | X | | X | | |
| 18 | Trạm Y tế xã Bình Trị | X | | X | | |
| 19 | Trạm Y tế xã Bình Thới | X | | X | | |
| 20 | Trạm Y tế xã Bình Long | X | | X | | |
| 21 | Trạm Y tế xã Bình Thanh Đông | X | | X | | |
| 22 | Trạm Y tế xã Bình Hiệp | X | | X | | |
| 23 | Trạm Y tế xã Bình Trung | X | | X | | |
| 24 | Trạm Y tế xã Bình Nguyên | X | | X | | |
| 25 | Trạm Y tế thị trấn Châu Ô | X | | X | | |
| | Huyện Sơn Tịnh (11) | | | | | |
| 26 | Trạm Y tế xã Tịnh Thọ | X | | X | | |
| 27 | Trạm Y tế xã Tịnh Trà | X | | X | | |
| 28 | Trạm Y tế xã Tịnh Phong | X | | X | | |
| 29 | Trạm Y tế xã Tịnh Bình | X | | X | | |
| 30 | Trạm Y tế xã Tịnh Đông | X | | X | | |
| 31 | Trạm Y tế xã Tịnh Bắc | X | | X | | |

| TT | Tên cơ sở KCB | Đối tượng được ĐK KCB BHYTBD | | Phạm vi hoạt động KCB BHYT | | Ghi chú |
|----------------------------|----------------------------|------------------------------|----------------------|----------------------------|-----------|---------|
| | | Tất cả | Một số theo quy định | Nội trú và Ngoại trú | Ngoại trú | |
| 32 | Trạm Y tế xã Tịnh Sơn | X | | X | | |
| 33 | Trạm Y tế xã Tịnh Hà | X | | X | | |
| 34 | Trạm Y tế xã Tịnh Giang | X | | X | | |
| 35 | Trạm Y tế xã Tịnh Minh | X | | X | | |
| 36 | Trạm Y tế xã Tịnh Hiệp | X | | X | | |
| Huyện Tư Nghĩa (15) | | | | | | |
| 37 | Trạm Y tế thị trấn La Hà | X | | X | | |
| 38 | Trạm Y tế Thị Trấn Sông Vệ | X | | X | | |
| 39 | Trạm Y tế xã Nghĩa Thuận | X | | X | | |
| 40 | Trạm Y tế xã Nghĩa Hòa | X | | X | | |
| 41 | Trạm Y tế xã Nghĩa Điền | X | | X | | |
| 42 | Trạm Y tế xã Nghĩa Thương | X | | X | | |
| 43 | Trạm Y tế xã Nghĩa Trung | X | | X | | |
| 44 | Trạm Y tế xã Nghĩa Hiệp | X | | X | | |
| 45 | Trạm Y tế xã Nghĩa Phương | X | | X | | |
| 46 | Trạm Y tế xã Nghĩa Mỹ | X | | X | | |
| 47 | Trạm Y tế xã Nghĩa Thọ | X | | X | | |
| 48 | Trạm Y tế xã Nghĩa Lâm | X | | X | | |
| 49 | Trạm Y tế xã Nghĩa Sơn | X | | X | | |
| 50 | Trạm Y tế xã Nghĩa Kỳ | X | | X | | |
| 51 | Trạm Y tế xã Nghĩa Thắng | X | | X | | |
| Huyện Đức Phổ (14) | | | | | | |
| 52 | Trạm Y tế xã Phổ Minh | X | | X | | |
| 53 | Trạm Y tế xã Phổ Hòa | X | | X | | |
| 54 | Trạm Y tế xã Phổ Ninh | X | | X | | |
| 55 | Trạm Y tế xã Phổ Văn | X | | X | | |
| 56 | Trạm Y tế xã Phổ Thuận | X | | X | | |
| 57 | Trạm Y tế xã Phổ Nhơn | X | | X | | |
| 58 | Trạm Y tế xã Phổ Phong | X | | X | | |
| 59 | Trạm Y tế xã Phổ An | X | | X | | |
| 60 | Trạm Y tế xã Phổ Quang | X | | X | | |
| 61 | Trạm Y tế xã Phổ Vinh | X | | X | | |
| 62 | Trạm Y tế xã Phổ Khánh | X | | X | | |

| TT | Tên cơ sở KCB | Đối tượng được ĐK KCB BHYTBD | | Phạm vi hoạt động KCB BHYT | | Ghi chú | |
|-----------------------------|-----------------------------|------------------------------|----------------------|----------------------------|-----------|---|--|
| | | Tất cả | Một số theo quy định | Nội trú và Ngoại trú | Ngoại trú | | |
| 63 | Trạm Y tế xã Phố Châu | x | | x | | | |
| 64 | Trạm Y tế thị trấn Đức Phổ | x | | x | | | |
| 65 | Trạm Y tế xã Phố Thạnh | x | | x | | | |
| Huyện Nghĩa Hành(12) | | | | | | | |
| 66 | Trạm Y tế xã Hành Thiện | x | | x | | - Các Trạm Y tế xã, phường thị trấn ở đồng bằng được thực hiện lưu bệnh nhân KCB BHYT để điều trị nội trú không quá 03 ngày, các Trạm Y tế xã miền núi được lưu bệnh nhân KCB BHYT nội trú không quá 5 ngày đối với các trường hợp sau: sản phụ sinh tại Trạm, sinh tại nhà được đưa đến Trạm để theo điều trị; một số trường hợp cần thiết phù hợp | |
| 67 | Trạm Y tế xã Hành Thịnh | x | | x | | | |
| 68 | Trạm Y tế xã Hành Tín Tây | x | | x | | | |
| 69 | Trạm Y tế xã Hành Tín Đông | x | | x | | | |
| 70 | Trạm Y tế xã Hành Thuận | x | | x | | | |
| 71 | Trạm Y tế xã Hành Dũng | x | | x | | | |
| 72 | Trạm Y tế xã Hành Trung | x | | x | | | |
| 73 | Trạm Y tế xã Hành Nhân | x | | x | | | |
| 74 | Trạm Y tế xã Hành Đức | x | | x | | | |
| 75 | Trạm Y tế xã Hành Minh | x | | x | | | |
| 76 | Trạm Y tế xã Hành Phước | x | | x | | | |
| 77 | Trạm y tế thị trấn Chợ Chùa | x | | x | | | |
| Huyện Mộ Đức (13) | | | | | | | |
| 78 | Trạm Y tế thị trấn Mộ Đức | x | | x | | | |
| 79 | Trạm Y tế xã Đức Lân | x | | x | | | |
| 80 | Trạm Y tế xã Đức Minh | x | | x | | | |
| 81 | Trạm Y tế xã Đức Tân | x | | x | | | |
| 82 | Trạm Y tế xã Đức Lợi | x | | x | | | |
| 83 | Trạm Y tế xã Đức Nhuận | x | | x | | | |
| 84 | Trạm Y tế xã Đức Phong | x | | x | | | |
| 85 | Trạm Y tế xã Đức Chánh | x | | x | | | |
| 86 | Trạm Y tế xã Đức Thạnh | x | | x | | | |
| 87 | Trạm Y tế xã Đức Hòa | x | | x | | | |
| 88 | Trạm Y tế xã Đức Phú | x | | x | | | |
| 89 | Trạm Y tế xã Đức Hiệp | x | | x | | | |
| 90 | Trạm Y tế xã Đức Thắng | x | | x | | | |
| Huyện Ba Tư (20) | | | | | | | |
| 91 | Trạm Y tế thị trấn Ba Tư | x | | x | | | |
| 92 | Trạm Y tế xã Ba Điền | x | | x | | | |

| TT | Tên cơ sở KCB | Đối tượng được ĐK KCB BHYTBD | | Phạm vi hoạt động KCB BHYT | | Ghi chú |
|-----|-----------------------------|------------------------------|----------------------|----------------------------|-----------|---|
| | | Tất cả | Một số theo quy định | Nội trú và Ngoại trú | Ngoại trú | |
| 93 | Trạm Y tế xã Ba Vinh | X | | X | | với khả năng chuyên môn; trường hợp không vận chuyển người bệnh lên tuyến trên được do bị cô lập địa bàn, tình trạng người bệnh quá nặng. |
| 94 | Trạm Y tế xã Ba Thành | X | | X | | |
| 95 | Trạm Y tế xã Ba Động | X | | X | | |
| 96 | Trạm Y tế xã Ba Dinh | X | | X | | |
| 97 | Trạm Y tế xã Ba Liên | X | | X | | |
| 98 | Trạm Y tế xã Ba Ngạc | X | | X | | |
| 99 | Trạm Y tế xã Ba Khâm | X | | X | | |
| 100 | Trạm Y tế xã Ba Cung | X | | X | | |
| 101 | Trạm Y tế xã Ba Chùa | X | | X | | |
| 102 | Trạm Y tế xã Ba Tiêu | X | | X | | |
| 103 | Trạm Y tế xã Ba Trang | X | | X | | - Đối với các Trạm Y tế xã miền núi có địa bàn cách xa TTYT huyện, điều kiện đi lại khó khăn, dễ bị cô lập trong mùa mưa được lưu người bệnh KCB BHYT nội trú không quá 5 ngày trong trường hợp cần thiết, phù hợp với khả năng chuyên môn. |
| 104 | Trạm Y tế xã Ba Tô | X | | X | | |
| 105 | Trạm Y tế xã Ba Bích | X | | X | | |
| 106 | Trạm Y tế xã Ba Xa | X | | X | | |
| 107 | Trạm Y tế xã Ba Lế | X | | X | | |
| 108 | Trạm Y tế xã Ba Vi | X | | X | | |
| 109 | Trạm Y tế xã Ba Giang | X | | X | | |
| 110 | Trạm Y tế xã Ba Nam | X | | X | | |
| | Huyện Trà Bồng (10) | | | | | |
| 111 | Trạm Y tế thị trấn Trà Xuân | X | | X | | |
| 112 | Trạm Y tế xã Trà Giang | X | | X | | |
| 113 | Trạm Y tế xã Trà Thủy | X | | X | | |
| 114 | Trạm Y tế xã Trà Hiệp | X | | X | | |
| 115 | Trạm Y tế xã Trà Phú | X | | X | | |
| 116 | Trạm Y tế xã Trà Tân | X | | X | | |
| 117 | Trạm Y tế xã Trà Bình | X | | X | | |
| 118 | Trạm Y tế xã Trà Bùi | X | | X | | |
| 119 | Trạm Y tế xã Trà Sơn | X | | X | | |
| 120 | Trạm Y tế xã Trà Lâm | X | | X | | |
| | Huyện Tây Trà (09) | | | | | |
| 121 | Trạm Y tế xã Trà Quân | X | | X | | |
| 122 | Trạm Y tế xã Trà Khê | X | | X | | |
| 123 | Trạm Y tế xã Trà Lanh | X | | X | | |

| TT | Tên cơ sở KCB | Đối tượng được ĐK KCB BHYTBD | | Phạm vi hoạt động KCB BHYT | | Ghi chú |
|-----|----------------------------------|------------------------------|----------------------|----------------------------|-----------|---------|
| | | Tất cả | Một số theo quy định | Nội trú và Ngoại trú | Ngoại trú | |
| 124 | Trạm Y tế xã Trà Trung | X | | X | | |
| 125 | Trạm Y tế xã Trà Xanh | X | | X | | |
| 126 | Trạm Y tế xã Trà Thanh | X | | X | | |
| 127 | Trạm Y tế xã Trà Phong | X | | X | | |
| 128 | Trạm Y tế xã Trà Nham | X | | X | | |
| 129 | Trạm Y tế xã Trà Thọ | X | | X | | |
| | Huyện Sơn Tây (09) | | | | | |
| 130 | Trạm Y tế xã Sơn Dung | X | | X | | |
| 131 | Trạm Y tế xã Sơn Mùa | X | | X | | |
| 132 | Trạm Y tế xã Sơn Bua | X | | X | | |
| 133 | Trạm Y tế xã Sơn Tân | X | | X | | |
| 134 | Trạm Y tế xã Sơn Tinh | X | | X | | |
| 135 | Trạm Y tế xã Sơn Lập | X | | X | | |
| 136 | Trạm Y tế xã Sơn Long | X | | X | | |
| 137 | Trạm Y tế xã Sơn Liên | X | | X | | |
| 138 | Trạm Y tế xã Sơn Màu | X | | X | | |
| | Huyện Minh Long (05) | | | | | |
| 139 | Trạm Y tế xã Long Sơn | X | | X | | |
| 140 | Trạm Y tế xã Thanh An | X | | X | | |
| 141 | Trạm Y tế xã Long Mai | X | | X | | |
| 142 | Trạm Y tế xã Long Hiệp | X | | X | | |
| 143 | Trạm Y tế xã Long Môn | X | | X | | |
| | Thành phố Quảng Ngãi (23) | | | | | |
| 144 | Trạm Y tế Phường Lê Hồng Phong | X | | X | | |
| 145 | Trạm Y tế Phường Trần Phú | X | | X | | |
| 146 | Trạm Y tế Phường Quảng Phú | X | | X | | |
| 147 | Trạm Y tế Phường Nghĩa Chánh | X | | X | | |
| 148 | Trạm Y tế Phường Trần Hưng Đạo | X | | X | | |
| 149 | Trạm Y tế Phường Chánh Lộ | X | | X | | |
| 150 | Trạm Y tế Phường Nghĩa Lộ | X | | X | | |

| TT | Tên cơ sở KCB | Đối tượng được ĐK KCB BHYTBD | | Phạm vi hoạt động KCB BHYT | | Ghi chú |
|--------------------------|-------------------------------------|------------------------------|----------------------|----------------------------|-----------|---------|
| | | Tất cả | Một số theo quy định | Nội trú và Ngoại trú | Ngoại trú | |
| 151 | Trạm Y tế xã Nghĩa Dũng | X | | X | | |
| 152 | Trạm Y tế Ph. Nguyễn Nghiêm | X | | X | | |
| 153 | Trạm Y tế xã Nghĩa Đông | X | | X | | |
| 154 | Trạm Y tế xã Nghĩa Phú | X | | X | | |
| 155 | Trạm Y tế xã Nghĩa Hà | X | | X | | |
| 156 | Trạm Y tế xã Nghĩa An | X | | X | | |
| 157 | Trạm Y tế xã Tịnh An | X | | X | | |
| 158 | Trạm Y tế xã Tịnh Ấn Tây | X | | X | | |
| 159 | Trạm Y tế xã Tịnh Khê | X | | X | | |
| 160 | Trạm Y tế xã Tịnh Long | X | | X | | |
| 161 | Trạm Y tế xã Tịnh Châu | X | | X | | |
| 162 | Trạm Y tế xã Tịnh Thiện | X | | X | | |
| 163 | Trạm Y tế xã Tịnh Ấn Đông | X | | X | | |
| 164 | Trạm Y tế xã Tịnh Hòa | X | | X | | |
| 165 | Trạm Y tế xã Tịnh Kỳ | X | | X | | |
| 166 | Trạm Y tế phường Trương Quang Trọng | X | | X | | |
| Huyện Sơn Hà (14) | | | | | | |
| 167 | Trạm Y tế thị trấn Di Lăng | X | | X | | |
| 168 | Trạm Y tế xã Sơn Hạ | X | | X | | |
| 169 | Trạm Y tế xã Sơn Thành | X | | X | | |
| 170 | Trạm Y tế xã Sơn Nham | X | | X | | |
| 171 | Trạm Y tế xã Sơn Bao | X | | X | | |
| 172 | Trạm Y tế xã Sơn Linh | X | | X | | |
| 173 | Trạm Y tế xã Sơn Giang | X | | X | | |
| 174 | Trạm Y tế xã Sơn Trung | X | | X | | |
| 175 | Trạm Y tế xã Sơn Thượng | X | | X | | |
| 176 | Trạm Y tế xã Sơn Cao | X | | X | | |
| 177 | Trạm Y tế xã Sơn Hải | X | | X | | |
| 178 | Trạm Y tế xã Sơn Kỳ | X | | X | | |
| 179 | Trạm Y tế xã Sơn Thủy | X | | X | | |
| 180 | Trạm Y tế xã Sơn Ba | X | | X | | |
| Huyện Lý Sơn (2) | | | | | | |

| TT | Tên cơ sở KCB | Đối tượng được ĐK KCB BHYTBD | | Phạm vi hoạt động KCB BHYT | | Ghi chú |
|-------------------------|---|------------------------------|----------------------|----------------------------|-----------|---------------------------------|
| | | Tất cả | Một số theo quy định | Nội trú và Ngoại trú | Ngoại trú | |
| 181 | Trạm Y tế xã An Bình | X | | X | | |
| 182 | Trạm Y tế xã An Hải | X | | X | | |
| Y tế cơ quan (3) | | | | | | |
| 1 | TYT Cty CP Đường Quảng Ngãi | | X | | X | -Sơ, cấp cứu; -KCB Ngoại trú |
| 2 | Bộ phận Y tế Công ty Công nghiệp tàu thủy Dung Quất | | X | | X | -Sơ, cấp cứu; -KCB Ngoại trú |
| 3 | Công ty CP 28 Quảng Ngãi | | X | | X | -Sơ, cấp cứu; -KCB Ngoại trú |

* Lưu ý: Xã An Vĩnh chưa có cơ sở TYT,
Xã Phổ Cường hoạt động chung với Bệnh xá Đặng Thùy Trâm